UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Uyên; điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lai Châu: Số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 631/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Uyên; số 2982/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Uyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 336/TTr-STNMT ngày 20/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Uyên, cụ thể như sau:

1. Dự án thủy điện Nà An với diện tích 18,44 ha *(tăng 9,57 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt)*.

2. Dự án thủy điện Mít Luông với diện tích 14,44 ha *(tăng 7,44 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt, chưa bao gồm công trình ngầm 2,02 ha).*

3. Dự án thủy điện Hua Chăng 2 với diện tích 4,36 ha *(giảm 0,02 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt)*.

4. Dự án thủy điện Hố Mít với diện tích 5,34 ha *(giảm 3,48 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt)*.

5. Tuyến đường dây 35Kv đấu nối nhà máy thủy điện Hố Mít vào trạm biến áp TBA 110kV thủy điện Nậm Mít Luông với diện tích 0,89 ha *(tách từ dự án thủy điện Hố Mít thành dự án độc lập).*

6. Dự án thủy điện Nậm Bon với diện tích 4,92 ha *(điều chỉnh bằng diện tích theo hiện trạng đang sử dụng, giảm 3,61 ha so với diện tích đã được thuê đất)*.

Điều 2. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh thành: "1. Thủy điện Nậm Be 2 được quy hoạch với diện tích 8,89 ha, giảm 0,71 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt *(chưa bao gồm diện tích công trình ngầm)".*

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh.

(Vị trí, diện tích và chi tiết các loại đất của từng công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung có sơ đồ kèm theo)

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Uỷ ban nhân dân huyện Tân Uyên

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư các dự án thủy điện thực hiện theo đúng quy định về quản lý quy hoạch thủy điện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các Nhà đầu tư về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

5. Các chủ đầu tư

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V1, V3;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN TÂN UYÊN VÀ ĐIỀU CHỈNH KHOẢN 1 QUYẾT ĐỊNH SỐ 549/QĐ-UBND NGÀY 19/5/2022 CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
I	**Các công trình, dự án điều chỉnh**								
1	Thủy điện Nà An	Các xã: Phúc Khoa, Mường Khoa	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,94 ha; đất trồng lúa nước hai vụ (LUC) 2,99 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,04 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,02 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,01 ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,02 ha; đất giao thông (DGT) 0,1 ha; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON) 5,46 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 3,45 ha; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 3,41 ha.	8,87	Đất công trình năng lượng (DNL)	18,44	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 2468/QĐ-BCT ngày 21/9/2020 của Bộ Công thương về phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu; - Công văn số 02/CV-HBT ngày 09/01/2023 của Công ty Cổ phần thủy điện HBT về xin đăng ký điều chỉnh về vị trí, loại đất thực hiện dự án thủy điện Nà An trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên thời kỳ 2021-2030; - Công văn số 171/ĐL-TĐ ngày 09/02/2023 của Cục Điện lực và năng lượng tái tạo về việc cho ý kiến về việc điều chỉnh phương án tuyến năng lượng thuỷ điện Nà An, tỉnh Lai Châu	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án
2	Thủy điện Mít Luông	Các xã: Pắc Ta, Hố Mít	Đất trồng lúa nước hai vụ (LUC) 0,2 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 4,4 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,51 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,47 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,31 ha; đất ở nông thôn (ONT) 0,32 ha; đất thủy	7,0	Đất công trình năng lượng (DNL)	14,44 (chưa bao gồm công trình ngầm 2,02 ha)	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Công văn số 3723/UBND-KTN ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về khảo sát, lập bổ sung quy hoạch thủy điện Mít Luông trên địa bàn xã Pắc Ta và xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; - Công văn số 07/CV-KB ngày 11/10/2022 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Kinh Bắc về xin đăng ký về vị trí, loại đất thực hiện dự án thủy điện Mít Luông trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên thời kỳ 2021-2030;	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
			lợi (DTL) 0,07 ha; đất sông suối (SON) 1,76 ha; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,3 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 6,1 ha;					- Công văn số 277/UBND-KTN ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc bổ sung quy hoạch dự án thuỷ điện Mít Luông tại xã Hố Mít và xã Pắc Ta huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.	
3	Thủy điện Hua Chăng 2	Thị trấn Tân Uyên	Đất trồng lúa nước hai vụ (LUC) 0,19 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,01 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,06 ha; đất công trình năng lượng (DNL) 4,1 ha.	4,38	Đất công trình năng lượng (DNL)	4,36	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 4942/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của Bộ Công thương về phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thủy điện Hua Chăng 2; số 1274/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án thủy điện Hua Chăng 2; - Công văn số 2192/UBND-KTN ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh chấp thuận hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối nhà máy thủy điện Hua Chăng 2 vào lưới điện Quốc gia; - Công văn số 05/2023-THL ngày 27/01/2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Tây Hoàng Liên về xin đăng ký điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tân Uyên.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án
4	Thủy điện Hố Mít	Xã Hố Mít	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,69 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,38 ha; đất	9,71	Đất công trình năng lượng (DNL)	8,82	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 1175/QĐ-BCT ngày 24/4/2020 của Bộ Công thương về phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;	Điều chỉnh quy mô dự án thuỷ điện Hố Mít tách thành

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
			nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 3,71 ha; đất ở nông thôn (ONT) 0,48 ha; đất giao thông (DGT) 0,07 ha; đất sông suối (SON) 0,92 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,57 ha;					- Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thủy điện Hố Mít; số 34/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Hố Mít - Công văn số 12/2023/TĐHM ngày 01/02/2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Hố Mít về xin đăng ký điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện 02 dự án trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tân Uyên	02 dự án: (1) dự án thuỷ điện Hố Mít; (2) dự án tuyến đường dây 35kV đấu nối nhà máy thủy điện Hố Mít vào TBA 110kV thủy điện Nậm Mít Luông
5	Tuyến đường dây 35kV đấu nối nhà máy thủy điện Hố Mít vào TBA 110kV thủy điện Nậm Mít Luông	Các xã: Hố Mít, Pắc Ta	Đất trồng lúa nước hai vụ (LUC) 0,11 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,05 ha; đất trồng cây hàng năm (CHN) 0,13 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,05 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,02 ha; rừng phòng hộ (RPH) 0,03 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,14 ha; đất giao thông (DGT) 0,02 ha; đất sông suối (SON) 0,04 ha; đất chưa sử dụng (CSD) 0,3 ha.			0,89	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 1175/QĐ-BCT ngày 24/4/2020 của Bộ Công thương về phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu; - Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thủy điện Hố Mít; số 34/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Hố Mít; - Công văn số 12/2023/TĐHM ngày 01/02/2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Hố Mít về xin đăng ký điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện 02 dự án trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tân Uyên	Điều chỉnh quy mô dự án thuỷ điện Hố Mít tách thành 02 dự án: (1) dự án thuỷ điện Hố Mít; (2) dự án tuyến đường dây 35kV đấu nối nhà máy thủy điện Hố Mít vào TBA 110kV thủy điện Nậm Mít Luông

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
6	Thủy điện Nậm Bon	Xã Phúc Khoa	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,05 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,06 ha; Đất công trình năng lượng (DNL) 3,7 ha; đất chưa sử dụng (CSD) 1,11 ha.	8,53	Đất công trình năng lượng (DNL)	4,92	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010. - Công văn số 01/NLTU/2023 ngày 10/02/2023 của Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Tân Uyên về đăng ký điều chỉnh, bổ sung quy mô, địa điểm dự án thủy điện Nậm Bon	Điều chỉnh bằng diện tích theo hiện trạng đang sử dụng, giảm 3,61ha so với diện tích đã được thuê đất.
II	**Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh**								
1	Thủy điện Nậm Be 2	Xã Phúc Khoa và thị trấn Tân Uyên	Đất trồng lúa nước 2 vụ (LUC) 3,25 ha; đất trồng lúa còn lại (LUK) 0,84 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,37 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,67 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,24 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,05 ha; đất ở nông thôn (ONT) 0,01 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,16 ha; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON) 1,0 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,3 ha.	9,6	Đất công trình năng lượng (DNL)	8,89 (chưa bao gồm công trình ngầm 0,71 ha)	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 802/QĐ-BCT ngày 08/3/2021 của Bộ Công thương về phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu; - Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án thủy điện Nậm Be 2; - Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm của 02 dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tân Uyên; - Công văn số 02/CV-NB ngày 27/01/2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Be về xin đăng ký điều chỉnh về vị trí, ranh giới đất thực hiện dự án thủy điện Nậm Be 2	Điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án